TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **153**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2018
" *V/v ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Trang
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trường Xuân

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: ông Nguyễn Quốc Nam, kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 320/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1989, có mặt

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Lê Minh P**, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: ấp CX, xã KP, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị K trình bày: Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới vào tháng 02/2008 đến năm 2013 đăng ký kết hôn và được UBND xã KP, huyện GCĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới sống bên gia đình chồng, hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về cách sống, thường xuyên cãi nhau, anh uống rượu về đánh chị nhiều lần. Chị và gia đình nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi. Từ tháng 11/2014 cho đến nay không sống chung, không trao đổi hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn.

Có 01 con chung tên Lê Bảo T sinh ngày 05/7/2008 hiện sống với chị, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử bị đơn Lê Minh P vắng mặt. Tuy nhiên, trong bản tự khai anh Lê Minh P trình bày: anh và vợ là Nguyễn Thị K sống với nhau có 01 con gái, nay không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, yêu cầu Tòa án đồng ý cho anh và vợ là Nguyễn Thị K được ly hôn.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh P. Về con, giao con chung tên Lê Bảo T sinh ngày 05/7/2008 cho chị K được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh P. Tuy nhiên, trong phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử anh P vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của đương sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh P tự nguyện kết hôn, được UBND xã KP, huyện GCĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2013 ngày 11/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng cách sống, thường xuyên cãi nhau, anh không quan tâm đến gia đình, bỏ đi uống rượu. Chị và gia đình khuyên nhưng anh không thay đổi nên chị bỏ đi không sống chung. Thời gian xa cách không gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Cả hai anh chị đều nhận thấy không thể nào tiếp tục hôn nhân nên thuận tình ly hôn là phù hợp Điều 55 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[2] Về nuôi con chung, trong bản tự khai anh P không thể hiện ý kiến về việc nuôi con. Tuy nhiên, qua xác minh ở địa phương được biết từ khi không sống chung, chị K trực tiếp nuôi con cho đến nay. Hoàn cảnh kinh tế của bản thân và gia đình anh P thuộc diện hộ nghèo. Anh không có tài sản, thu nhập không ổn định. Anh thường xuyên đi ghe biển (làm thuê) nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Điều kiện của chị hiện nay có nơi ở ổn định tại nhà cha mẹ ruột ở khu phố M, thị trấn VL, huyện GCĐ. Ý kiến nguyện vọng của cháu Lê Bảo T mong muốn

được tiếp tục sống với mẹ. Xét yêu cầu của chị về việc nuôi con phù hợp nguyện vọng của con và điều kiện hoàn cảnh của anh. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K về việc nuôi con chung. Chị K tự nguyện không yêu cầu anh đóng góp nuôi con vì hoàn cảnh anh không có điều kiện thực hiện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, ghi nhận đương sự không yêu cầu giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K.

1.Về hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Lê Minh P.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Bảo T sinh ngày 05/7/2008 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị K không yêu cầu anh Lê Minh P cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45228 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Anh Lê Minh P không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ
- Chi cục THA DS huyện GCĐ
- UBND xã KP, huyện GCĐ
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV